

**BỘ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2014/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định về triển khai các hệ thống thông tin có quy mô
và phạm vi từ Trung ương đến địa phương***Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;**Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;**Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học hóa,**Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về triển khai các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương.***Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thông tư này quy định việc triển khai các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương quản lý.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Thông tư này, *hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương* là hệ thống bao gồm tập hợp thiết bị phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu được thiết lập phục vụ mục đích tạo lập, cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin từ các cơ quan, tổ chức ở Trung ương đến các cơ quan, tổ chức ở địa phương trong cùng một lĩnh vực (sau đây gọi tắt là hệ thống thông tin).

Điều 3. Nguyên tắc triển khai

1. Công khai chủ trương, kế hoạch triển khai; nội dung, quy mô, nguồn vốn đầu tư và cơ quan phối hợp triển khai các hệ thống thông tin.

2. Phối hợp đồng bộ các nội dung về đầu tư, quy mô và thời gian triển khai giữa các hệ thống thông tin, tránh đầu tư trùng lặp.

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định bảo đảm sự tương thích, thông suốt và an toàn trong quá trình chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TRIỂN KHAI CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN

Điều 4. Khảo sát, đánh giá hiện trạng đầu tư

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng hệ thống thông tin tổ chức khảo sát hiện trạng các hệ thống thông tin trong cùng lĩnh vực tại các địa phương phục vụ công tác lập dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định hiện hành.

2. Nội dung khối lượng công tác khảo sát thực tế trong Báo cáo kết quả khảo sát thể hiện được hiện trạng đầu tư các hệ thống thông tin trong cùng lĩnh vực tại các địa phương và đề xuất các hệ thống thông tin sẽ được kết nối với hệ thống thông tin sẽ triển khai.

Điều 5. Lập dự án

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập dự án khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Nội dung dự án khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. Trong nội dung phương án kỹ thuật và công nghệ, kết nối ra bên ngoài của thiết kế sơ bộ có đề xuất giải pháp kỹ thuật kết nối với các hệ thống thông tin đã đề xuất tại khoản 2 Điều 4.

Điều 6. Thẩm định dự án

1. Khi thẩm định thiết kế sơ bộ, các cơ quan, đơn vị thẩm định giải pháp kỹ thuật đã đề xuất tại khoản 2 Điều 5 và tuân thủ các quy định hiện hành về thẩm định thiết kế sơ bộ.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông theo thẩm quyền hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm thẩm định thiết kế sơ bộ hoặc cho ý kiến về giải pháp kỹ thuật kết nối các hệ thống thông tin của dự án đã đề xuất tại khoản 2 Điều 5.

Điều 7. Xây dựng quy định kỹ thuật về dữ liệu

1. Khung quy định kỹ thuật về dữ liệu của hệ thống thông tin được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày hệ thống thông tin được nghiệm thu, đưa vào khai thác sử dụng, các cơ quan, tổ chức ở Trung ương quản lý các hệ thống thông tin có trách nhiệm ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của hệ thống thông tin theo Khung quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với các hệ thống thông tin đã triển khai, đưa vào sử dụng trước thời điểm ban hành Thông tư này, trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các cơ quan, tổ chức ở Trung ương quản lý các hệ thống thông tin có trách nhiệm ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của hệ thống thông tin theo Khung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Khi kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phải áp dụng các biện pháp phù hợp để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2. Khi hệ thống thông tin đã triển khai xong và đưa vào khai thác, sử dụng, cơ quan quản lý hệ thống thông tin có trách nhiệm ban hành Quy chế về chia sẻ thông tin số theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Dữ liệu thuộc bí mật nhà nước khi thực hiện chia sẻ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 9. Sự phù hợp giữa hệ thống thông tin của địa phương với hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương

1. Đối với Kế hoạch 5 năm về ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thẩm định và cho ý kiến về sự phù hợp định hướng triển khai các hệ thống thông tin do địa phương đề xuất với định hướng triển khai các hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương.

2. Đối với các quy hoạch, kế hoạch hàng năm, chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông theo thẩm quyền hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm cho ý kiến về sự phù hợp giữa định hướng triển khai các hệ thống thông tin do địa phương đề xuất với định hướng triển khai các hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương.

Điều 10. Công khai thông tin

Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương có trách nhiệm công bố trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan mình và gửi tới Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp các văn bản sau:

1. Kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin hoặc chủ trương đầu tư các hệ thống thông tin không thuộc kế hoạch 5 năm, hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin đã được duyệt.

2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư các hệ thống thông tin sau khi được thẩm định theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.
3. Kế hoạch triển khai các hệ thống thông tin.
4. Quy định kỹ thuật về dữ liệu của các hệ thống thông tin theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Trách nhiệm của Cục Tin học hóa
 - a) Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các nội dung của Thông tư này;
 - b) Làm đầu mối thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 6, Điều 9 Thông tư này;
 - c) Tổng hợp thông tin về các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương để công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông, Trang thông tin điện tử của Cục Tin học hóa;
 - d) Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định tại Thông tư này.
2. Trách nhiệm của Vụ Khoa học và Công nghệ

Tổng hợp, cập nhật, công khai các Quy định kỹ thuật về dữ liệu của các hệ thống thông tin đã ban hành trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2015.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục Tin học hóa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Bắc Sơn